TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Bội Hoàn**

2/ Ông **Thái Cao Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoa Kim Cúc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông **Bùi Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2018 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy D** - Sinh năm: 1978
Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh **Lương Đ** - Sinh năm: 1972
Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018, bản tự khai ngày 10/5/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy D trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Lương Đg tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002 và được UBND xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 02/2002 ngày 24/9/2002.

Quá trình chung sống: Trong thời gian chung sống, giữa chị D và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau. Nguyên nhân là do anh Đ ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu, bia rồi gây sự quậy phá, chửi bới, đánh đập chị D. Chị D đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Đ vẫn không thay đổi mà tiếp tục chửi bới, đe dọa chị D nhiều hơn. Năm 2015, chị D đã đưa các con về nhà em ruột tại

xã C, huyện C ở nhờ cho đến nay. Cũng từ thời gian đó chị D và anh Đ đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Đ.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh Đ có 02 con chung là cháu Lương Nguyễn Thu Th sinh ngày 31/7/2002 và cháu Lương Tấn S sinh ngày 16/11/2009. Hiện nay, các cháu T, S đang sống cùng chị D; chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy D đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Lương Đ không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn cũng như về việc nuôi con và cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 12/4/2018, chị Nguyễn Thị Thúy D có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Đ, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Lương Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Lương Đ tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002 và được UBND xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 02/2002 ngày 24/9/2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi, ẩu đả nhau. Nguyên nhân là do anh Đ ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu bia rồi gây sự quậy phá, chửi bới, đánh đập chị D. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh Đ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Đ đã mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy D.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Chị D và anh Đ có 02 con chung chưa thành niên là cháu Lương Nguyễn Thu T sinh ngày 31/7/2002 và cháu Lương Tấn S sinh ngày 16/11/2009. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu T, S đang sống với chị D, chị D có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con, đồng thời các cháu T, S đều có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của các cháu T, S nên chấp nhận yêu cầu của chị D, tiếp tục giao các cháu T, S cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị D không yêu cầu anh Lương Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Chị Nguyễn Thị Thúy Diễm không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thúy D được ly hôn với anh Lương Đ.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao các cháu Lương Nguyễn Thu T sinh ngày 31/7/2002 và cháu Lương Tấn S sinh ngày 16/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Thúy D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/0009975 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; chị Nguyễn Thị Thúy D đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm